

CÔNG TY TNHH ĐT & TM TÍN PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐT & TM TÍN PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TIN PHAT ĐT & TM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108561843

3. Ngày thành lập: 26/12/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 12 Ngõ 26 Phố Cầu Am, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0913517661

Fax:

Email: truonghanh1105@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: doanh nghiệp sản xuất thuốc	2100
2.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
3.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết:- Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...;	4799
4.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển	5229
6.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
7.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
8.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
9.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
10.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
11.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
12.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
13.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

14.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán Bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
15.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
16.	Thu gom rác thải độc hại	3812
17.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
18.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610(Chính)
19.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá	8299
21.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
22.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
23.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
24.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
25.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
26.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
27.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
28.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
29.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
30.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng trong quá trình thi công xây dựng - Khảo sát địa hình: khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình - Dịch vụ tư vấn đấu thầu và lập hồ sơ mời thầu - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế an toàn phòng chống cháy nổ công trình - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	7110
31.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông	6190
32.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
33.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

34.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
35.	Bán buôn tổng hợp (Cấm các loại nhà nước cấm)	4690
36.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
37.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
38.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
39.	Bán buôn thực phẩm	4632
40.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
41.	Xây dựng nhà để ở	4101
42.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
43.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
44.	Phá dỡ	4311
45.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
46.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
47.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
48.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản Quản lý bất động sản Sàn giao dịch bất động sản Tư vấn bất động sản	6820
49.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
50.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
51.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
52.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
53.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
54.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
55.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
56.	Tái chế phế liệu	3830
57.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
58.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
59.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) -Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh -Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669

60.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan) (trừ kinh doanh bất động sản)	5210
61.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
62.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)	4791
63.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
64.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
65.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
66.	Xây dựng nhà không để ở	4102
67.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
68.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
69.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
70.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
71.	Bốc xếp hàng hóa	5224
72.	Xuất bản phần mềm (trừ xuất bản phẩm)	5820
73.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
74.	Bán buôn đồ uống	4633
75.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
76.	Lập trình máy vi tính	6201
77.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
78.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TRƯƠNG THỊ HỒNG HẠNH	Khối Đoàn Kết, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.500.000.000	75,000	001177016695	

2	LÊ THỊ THU NGÀ	TT 164 Trương Định, đường Trương Định, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	25,000	001177019264	
---	-------------------	---	-------------	--------	--------------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRƯƠNG THỊ HỒNG HẠNH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 11/05/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001177016695

Ngày cấp: 09/02/2018

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối Đoàn Kết, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Khối Đoàn Kết, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội